

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 403/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Tr Đ B, sinh năm: 1980 và chị Tr B Th, sinh năm: 1983. Cùng địa chỉ: Thôn Y Nh, xã T Ph, huyện M L, thành phố H N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Tr Đ B và chị Tr B Th xác định vợ chồng không thể về đoàn tụ và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Anh B và chị Th xác định có 02 con chung là Tr Đ Q, sinh ngày 11/11/2007 và Tr Đ Ng, sinh ngày 02/4/2009. Hai bên thỏa thuận:

Anh B được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tr Đ Ng, sinh ngày 02/4/2009 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác.

Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tr Đ Q, sinh ngày 11/11/2007 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác.

Anh B và chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Sau khi ly hôn hai bên có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Anh B và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí:* Anh B tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Tr Đ B và chị Tr B Th .

- *Về con chung*:

+ Anh B được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tr Đ Ng, sinh ngày 02/4/2009 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác.

+ Chị Th được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tr Đ Q, sinh ngày 11/11/2007 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác.

Anh B và chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Sau khi ly hôn hai bên có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ*: Anh B và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh B tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020849 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh B đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
- Những người yêu cầu;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương